

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ

TRẦN TRẦN NG VĨNH

HOÀN THIẾT
CÔNG TÁC KIỂM TRA SAU THÔNG QUAN
TÀI CHÍNH HỐI QUAN TỈNH QUẢNG BÌNH

CHUYÊN NGÀNH: QUẢN LÝ KINH TẾ

MÃ SỐ : 8340410

LƯU VĂN THỰC SĨ KHOA HỌC KINH TẾ

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC: PGS.TS TRẦN VĂN HÒA

HUẾ - 2018

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan, Luận văn này là công trình nghiên cứu của riêng tôi, dưới sự hướng dẫn khoa học của PGS.TS Trần Văn Hòa, Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Đại học Huế.

Tất cả các số liệu được sử dụng trong Luận văn là trung thực. Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về lời cam đoan của mình.

TaiLieu.vn

LỜI CẢM ƠN

Trước hết, tác giả xin bày tỏ lòng biết ơn đến quý thầy, cô tham gia giảng dạy Lớp cao học quản lý kinh tế - kinh doanh K17B4; các khoa, phòng và Ban giám hiệu Trường Đại học kinh tế - Đại học Huế đã tạo điều kiện thuận lợi cho tác giả được học tập, nâng cao hiểu biết, trình độ nghiệp vụ và phẩm chất công tác cũng như quá trình nghiên cứu thực tiễn luận văn.

Đồng thời, tác giả trân trọng cảm ơn đến Lãnh đạo Cục Kiểm tra sau thông quan thuộc Tổng cục Hải quan, Cục Hải quan thành phố Đà Nẵng và Cục Hải quan tỉnh Quảng Bình đã tạo điều kiện cho tác giả được trực tiếp làm việc, phỏng vấn, thu thập số liệu trong quá trình thực tiễn luận văn. Tác giả cũng chân thành cảm ơn các đồng nghiệp đã chia sẻ kinh nghiệm quý báu cũng như hỗ trợ tác giả trong quá trình hoàn thành luận văn.

Đặc biệt, tác giả xin thể hiện sự cảm ơn sâu sắc đến PGS.TS Trần Văn Hòa, Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Đại học Huế đã cho tác giả nghỉ học để khuyến khích và hỗ trợ nghiên cứu trong quá trình hoàn thành Luận văn thạc sĩ này.

Mặc dù có nhiều cố gắng trong quá trình thực tiễn, song Luận văn vẫn còn nhiều hạn chế nhất định. Tác giả rất mong nhận được sự góp ý của quý thầy, cô và các bạn đồng nghiệp.

TÓM LƯỢC C LUẬN VĂN

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kiểm tra sau thông quan tại Cửa Hàng quan tỉnh Quảng Bình

Trình độ: Trình độ Đại học Kinh tế, Đại học Huế

Khoa: Quản lý kinh tế - Công nghệ

Thời gian: 2018

Bảng cấp: Thạc Sĩ

Người nghiên cứu: **Trần Trọng Vĩnh**

Giáo viên hướng dẫn: **PGS.TS. Trần Văn Hòa**

Toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế là một xu thế tất yếu trong thời đại ngày nay. Trong tiến trình đó, ngành Hàng quan nói chung và Cửa Hàng quan tỉnh Quảng Bình nói riêng có nhiệm vụ tạo thuận lợi cho hoạt động XNK và đầu tư trong đầu tư kinh doanh giữa Việt Nam và các nước ngày càng tăng. Trước yêu cầu đó, ngành Hàng quan đã và đang cải cách mạnh mẽ thủ tục hải quan, hiện đại hóa công tác quản lý nhà nước về Hàng quan. Một trong những hoạt động nghiệp vụ mang tính đột phá nhằm cải cách mạnh mẽ thủ tục hải quan, tạo thuận lợi cho hoạt động XNK và đầu tư là triển khai nghiệp vụ “Kiểm tra sau thông quan”, chuyển mạnh từ “Tiền kiểm” sang “Hậu kiểm”, cắt giảm đáng kể thời gian thông quan hàng hóa XNK tại các cửa khẩu.

Như vậy, hoạt động kiểm tra sau thông quan đóng vai trò vô cùng quan trọng trong quản lý Nhà nước về Hàng quan, thủ tục hiện đại và có hiệu quả hoạt động này sẽ đáp ứng được yêu cầu đặt ra cho ngành Hàng quan trong bối cảnh hội nhập. Thủ tục thông quan kiểm tra sau thông quan tại Cửa Hàng quan tỉnh Quảng Bình tuy đã đạt được những kết quả nhất định, nhưng vẫn chưa thể đáp ứng yêu cầu đòi hỏi nêu trên, hiệu quả mang lại chưa cao, do đó cần thiết phải có những giải pháp hữu hiệu để hoàn thiện kiểm tra sau thông quan, đáp ứng yêu cầu cấp thiết trong tình hình hiện nay. Câu hỏi đặt ra cho Cửa Hàng quan tỉnh Quảng Bình hiện nay là **Làm thế nào để hoàn thiện công tác kiểm tra sau thông quan.**

Xuất phát từ yêu cầu thực tế đó, bằng những kinh nghiệm công tác trong ngành hàng quan và những kiến thức đã được trang bị trong thời gian học cao học quản lý kinh tế, tôi đã mạnh dạn chọn đề tài **“Hoàn thiện công tác kiểm tra sau thông quan tại Cửa Hàng quan tỉnh Quảng Bình”**.

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

STT	Ký hiệu	Nguyên nghĩa
1	ASEAN	Hiệp hội các Quốc gia Đông Nam Á.
2	CIS	Hệ thống dữ liệu tình báo Hội quan Nhật Bản.
3	KTSTQ	Kiểm tra sau thông quan.
4	NACCS	Hệ thống thông quan tự động Hội quan Nhật Bản.
5	NK	Nhập khẩu
6	TCHQ	Tổng cục hải quan
7	VCIS	Cơ sở dữ liệu thông tin của Hội quan Việt Nam
8	VNACCS	Hệ thống thông quan tự động của Hội quan Việt Nam
9	WCO	Tổ chức Hội quan thế giới.
10	WTO	Tổ chức Thương mại thế giới.
11	XK	Xuất khẩu
12	XNK	Xuất nhập khẩu.

MỤC LỤC

Lời cam đoan.....	i
Lời cảm ơn	ii
Tóm lược luận văn	iii
Danh mục các chữ viết tắt.....	iv
Danh mục các bảng	ix
Danh mục sơ đồ, hình	x
MỞ ĐẦU	1
1. Lý do chọn đề tài.....	1
2. Mục tiêu nghiên cứu.....	2
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	2
4. Phương pháp nghiên cứu.....	2
5. Kết cấu của Luận văn: Gồm có 3 phần	3
CHƯƠNG 1 CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN CÔNG TÁC KIỂM TRA SAU THÔNG QUAN	4
1.1. Khái quát chung về kiểm tra sau thông quan	4
1.1.1. Khái niệm kiểm tra sau thông quan	4
1.1.2. Sơ hình thành và phát triển của nghiệp vụ kiểm tra sau thông quan	6
1.1.3. Vai trò, mục đích của kiểm tra sau thông quan.....	13
1.1.4. Nguyên tắc áp dụng công tác kiểm tra sau thông quan.....	15
1.1.5. Nguyên tắc cơ sở áp dụng công tác kiểm tra sau thông quan.....	15
1.2. Quy trình, nội dung kiểm tra sau thông quan.....	16
1.2.1. Cơ sở pháp lý thực hiện nghiệp vụ Kiểm tra sau thông quan	16
1.2.2. Các quy định cơ sở về quy trình Kiểm tra sau thông quan	16
1.3. Tổ chức kiểm tra sau thông quan	26
1.3.1. Công tác chuẩn bị triển khai kiểm tra sau thông quan.....	26
1.3.3. Phương pháp kiểm tra sau thông quan:.....	27
1.3.4. Quy trình kiểm tra sau thông quan:.....	28
1.4. Các nhân tố ảnh hưởng đến công tác kiểm tra sau thông quan.....	29

1.4.1. Nhân tố chủ quan	30
1.4.2. Nhân tố khách quan.....	30
1.5. Kinh nghiệm công tác kiểm tra sau thông quan của một số Cục Hải quan và bài học kinh rút ra cho Cục Hải quan tỉnh Quảng Bình.....	31
1.5.1. Các ưu điểm chủ yếu, chức năng, nhiệm vụ của Cục kiểm tra sau thông quan thuộc Tổng cục Hải quan.....	31
1.5.2. Hoạt động kiểm tra sau thông quan tại Cục Hải quan TP. Đà Nẵng	35
CHƯƠNG 2 THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KIỂM TRA SAU THÔNG QUAN TẠI CỤC HẢI QUAN TỈNH QUẢNG BÌNH	38
2.1. Tổng quan về Cục Hải quan tỉnh Quảng Bình.....	38
2.1.1. Giới thiệu về Cục Hải quan tỉnh Quảng Bình.....	38
2.1.2. Các ưu điểm chủ yếu, chức năng, nhiệm vụ của Cục Hải quan tỉnh Quảng Bình	38
2.1.3. Số lượng và hoạt động của Cục Hải quan tỉnh Quảng Bình	41
2.2. Quá trình hình thành và phát triển của lực lượng kiểm tra sau thông quan tại Cục Hải quan tỉnh Quảng Bình	47
2.2.1. Các ưu điểm chủ yếu của lực lượng kiểm tra sau thông quan tại Cục Hải quan tỉnh Quảng Bình	48
2.2.2. Chức năng, nhiệm vụ và quy định hiện của lực lượng kiểm tra sau thông quan .	48
2.3. Thực trạng công tác kiểm tra sau thông quan tại Cục Hải quan tỉnh Quảng Bình từ năm 2014 đến 2016.....	50
2.3.1. Tình hình hoạt động XNK của các Doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Bình	50
2.3.2. Đội ngũ kiểm tra sau thông quan tại Cục Hải quan Quảng Bình	51
2.4. Quy trình nghiệp vụ và thực hiện kiểm tra sau thông quan	51
2.4.1. Giai đoạn trước khi kiểm tra	52
2.4.2. Giai đoạn 2 - Thực hiện kiểm tra	53
2.4.3. Giai đoạn kết thúc kiểm tra	59
2.5. Phân tích, xác định trọng điểm kiểm tra trong thông quan, sau thông quan đối với hàng hóa xuất nhập khẩu.....	61

2.6. Đánh giá tác động công tác kiểm tra sau thông quan tại Cơ sở Hải quan tỉnh Quảng63	63
2.6.1. Những kết quả đạt được của Chi cục kiểm tra sau thông quan thuộc Cơ sở Hải quan tỉnh Quảng Bình63	63
2.6.2. Hạn chế67	67
2.6.3. Xác định các nhân tố ảnh hưởng trực tiếp đến công tác kiểm tra sau thông quan tại Cơ sở Hải quan tỉnh Quảng Bình68	68
CHƯƠNG 3 GIỚI THIỆU PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KIỂM TRA SAU THÔNG QUAN TẠI CƠ SỞ HẢI QUAN TỈNH QUẢNG BÌNH75	75
3.1. Xu hướng phát triển công tác kiểm tra sau thông quan tại Cơ sở Hải quan tỉnh Quảng Bình75	75
3.2. Mục tiêu, quan điểm để hoàn thiện công tác kiểm tra sau thông quan tại Cơ sở Hải quan tỉnh Quảng Bình.....76	76
3.2.1. Mục tiêu76	76
3.2.2. Quan điểm76	76
3.3. Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kiểm tra sau thông quan tại Cơ sở Hải quan tỉnh Quảng bình77	77
3.3.1. Hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về công tác kiểm tra sau thông quan77	77
3.3.2. Tiếp tục nâng cấp, vận dụng hệ thống thông quan từ Tổng cục VNACC/VCISS nhằm xây dựng kế hoạch hàng năm, đạt xuất hiệu quả78	78
3.3.3. Hoàn thiện công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức79	79
3.3.4. Xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ kiểm tra sau thông quan80	80
3.3.5. Tăng cường quan hệ phối hợp, hợp tác trao đổi thông tin và đẩy mạnh tuyên truyền về công tác kiểm tra sau thông quan, phổ biến pháp luật về kiểm tra sau thông quan, nâng cao nhận thức và hoạt động kiểm tra sau thông quan của các quan hải quan.81	81
3.3.6. Đẩy mạnh chuyên sâu, chuyên nghiệp của lực lượng kiểm tra sau thông quan83	83

3.3.7. Đếm báo tính đặc lập trình để vẽ đồ thị các báo máy và quan hệ công tác của lưu trữ nghiệp vụ kiểm tra sau thông quan trong Các Hội quan tỉnh Quảng Bình.....	84
3.3.8. Đếm báo chỉ để đối ứng, phụ cấp để thù	85
PHẦN 3. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	86
1. KẾT LUẬN.....	86
2. KIẾN NGHỊ	87
TÀI LIỆU THAM KHẢO	89
PHỤ LỤC	91
QUYẾT ĐỊNH VÀ VIỆC THÀNH LẬP HỘI ĐỒNG CHẾ M LƯU N VẤN THỰC SĨ BIÊN BẢN CẢM ỨNG HỘI ĐỒNG CHẾ M LƯU N VẤN THỰC SĨ KINH TẾ NHẬN XÉT LƯU N VẤN THỰC SĨ CẢM ỨNG PHẦN BỔ SUNG 1 NHẬN XÉT LƯU N VẤN THỰC SĨ CẢM ỨNG PHẦN BỔ SUNG 2 BỔ SUNG TRÌNH CHỈNH SỬA LƯU N VẤN XÁC NHẬN HOÀN THIỆN LƯU N VẤN	

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 2.1.	Số liệu truy thu thuế của Cục KTSTQ từ năm 2014 - 2016.....	33
Bảng 2.2.	Lưu lượng khai xuất nhập khẩu làm thuế tiêu thụ nội địa của Hải quan Quảng Bình năm 2014 - 2016.....	42
Bảng 2.3.	Thống kê kim ngạch XNK của HQ tỉnh Quảng Bình năm 2014-2016	44
Bảng 2.4.	Số liệu thu thuế, kim ngạch XNK và thuế khai từ 2014 - 2016.....	50
Bảng 2.5.	Kết quả công tác kiểm tra sau thông quan của Cục Hải quan Quảng Bình các năm 2014 - 2016.....	53
Bảng 2.6.	Danh sách Doanh nghiệp cần kiểm tra.....	55
Bảng 2.7.	Kết quả xử lý vi phạm của Cục Hải quan Quảng Bình năm 2014 - 2016	61
Bảng 2.8.	Kết quả xây dựng tiêu chí rủi ro của Cục Hải quan Quảng Bình năm 2014 - 2016.....	62
Bảng 2.9.	Thống kê kết quả phân luồng tại Cục Hải quan tỉnh Quảng Bình năm 2014 - 2016.....	62
Bảng 2.10.	Thống kê kết quả chuyển luồng tại Cục Hải quan tỉnh Quảng Bình năm 2014 - 2016.....	63
Bảng 2.11.	Kết quả đột dũa của lực lượng kiểm tra sau thông quan Cục Hải quan tỉnh Quảng Bình	65
Bảng 2.12.	Tình hình doanh nghiệp chấp hành pháp luật Hải quan của Cục Hải quan tỉnh Quảng Bình năm 2015 - 2016	66

DANH MỤC SƠ ĐỒ, HÌNH

STT	Nội dung	Trang
Sơ đồ 1.1	Hoạt động quản lý của cơ quan hải quan đối với hàng hóa XNK.....	10
Sơ đồ 1.2	Quy trình kiểm tra sau thông quan.....	29
Sơ đồ 1.3	Cơ cấu tổ chức bộ máy của Cục KTSTQ.....	31
Sơ đồ 1.4	Cơ cấu tổ chức bộ máy của Cục Hải quan tỉnh Quảng Bình.....	39

M Ờ Ờ Ờ

1. Lý do ch ớ n đ ớ tài

Toàn c ớ u hóa và h ớ i nh ớ p kinh t ớ qu ớ c t ớ là m ớ t xu th ớ t ớ t y ớ u trong th ớ i đ ớ i ngày nay. Đ ớ c bi ớ t, trong th ớ i kỳ phân công lao đ ớ ng qu ớ c t ớ, kinh t ớ tri th ớ c và công ngh ớ thông tin đã có nh ớ ng b ớ ớ c phát tri ớ n v ớ ớ t b ớ c trên bình di ớ n toàn th ớ gi ớ i. Trong th ớ i gian qua, đ ớ phát tri ớ n đ ớ t n ớ ớ c, Vi Ớ t Nam đã không n ớ m ngoài s ớ v ớ n đ ớ ng ớ y, đó là chúng ta đã th ớ c hi ớ n m ớ nh m ớ và sâu r ớ ng h ớ i nh ớ p qu ớ c t ớ trên t ớ t c ớ các lĩnh v ớ c, trong đó lĩnh v ớ c kinh t ớ đ ớ i ngo ớ i đã đ ớ t nhi ớ u thành t ớ u đáng k ớ nh ớ : là thành viên c ớ a t ớ ch ớ c th ớ ớ ng m ớ i th ớ gi ớ i (WTO), t ớ ch ớ c h ớ i quan th ớ gi ớ i (WCO), tham gia khu v ớ c m ớ u d ớ ch t ớ do CEPT/AFTA và nhi ớ u t ớ ch ớ c khác, t ớ đó đã nâng cao v ớ th ớ c ớ a đ ớ t n ớ ớ c trên tr ớ ớ ng qu ớ c t ớ cũng nh ớ g ớ p ph ớ n đ ớ y m ớ nh phát tri ớ n kinh t ớ đ ớ t n ớ ớ c.

Trong ti ớ n trình đó, ngành H ớ i quan nói chung và C ớ c H ớ i quan t ớ nh Qu ớ ng B ớ nh nói riêng có nhi ớ m v ớ t ớ o thu ớ n l ớ i t ớ i đa cho ho ớ t đ ớ ng XNK và đ ớ u t ớ trong đ ớ u ki ớ n giao th ớ ớ ng gi ớ a Vi Ớ t Nam và các n ớ ớ c ngày càng tăng. Tr ớ ớ c yêu c ớ u đó, ngành H ớ i quan đã và đang c ớ i cách m ớ nh m ớ th ớ t ớ c h ớ i quan, hi ớ n đ ớ i hóa công tác qu ớ n lý nhà n ớ ớ c v ớ h ớ i quan. M ớ t trong nh ớ ng ho ớ t đ ớ ng nghi ớ p v ớ mang tính đ ớ t phá nh ớ m c ớ i cách m ớ nh m ớ th ớ t ớ c h ớ i quan, t ớ o thu ớ n l ớ i t ớ i đa cho ho ớ t đ ớ ng XNK và đ ớ u t ớ là tri ớ n khai nghi ớ p v ớ “Ki ớ m tra sau thông quan”, chuy ớ n m ớ nh t ớ “Ti ớ n ki ớ m” sang “H ớ u ki ớ m”, c ớ t gi ớ m đáng k ớ th ớ i gian thông quan hàng hóa XNK t ớ i các c ớ a kh ớ u.

Nh ớ v ớ y, ho ớ t đ ớ ng ki ớ m tra sau thông quan đóng vai trò vô cùng quan tr ớ ng trong qu ớ n lý Nhà n ớ ớ c v ớ H ớ i quan, th ớ c hi ớ n t ớ t và có hi ớ u qu ớ ho ớ t đ ớ ng này s ớ đáp ớ ng đ ớ ớ c yêu c ớ u đ ớ t ra cho ngành h ớ i quan trong b ớ i c ớ nh h ớ i nh ớ p là: thông quan hàng hóa nhanh chóng, t ớ o thu ớ n l ớ i t ớ i đa cho c ớ ng đ ớ ng doanh nghi ớ p nh ớ ng v ớ n đ ớ m b ớ o công tác qu ớ n lý nhà n ớ ớ c v ớ h ớ i quan, phát hi ớ n k ớ p th ớ i và ngăn ch ớ n các hành vi buôn l ớ u, gian l ớ n th ớ ớ ng m ớ i, đ ớ m b ớ o công b ớ ng trong ho ớ t đ ớ ng s ớ n xu ớ t, kinh doanh c ớ a các doanh nghi ớ p.

Th ớ c tr ớ ng công tác ki ớ m tra sau thông quan t ớ i C ớ c H ớ i quan t ớ nh Qu ớ ng B ớ nh tuy đã đ ớ t đ ớ ớ c nh ớ ng k ớ t qu ớ nh ớ t đ ớ nh, nh ớ ng v ớ n ch ớ a th ớ c s ớ đáp ớ ng yêu

câu đòi hỏi nêu trên, hiệu quả mang lại khá cao, do đó cần thiết phải có những giải pháp hiệu quả để hoàn thiện kiểm tra sau thông quan, đáp ứng yêu cầu cấp thiết trong tình hình hiện nay. Câu hỏi đặt ra cho Cục Hải quan tỉnh Quảng Bình hiện nay là *Làm thế nào để hoàn thiện công tác kiểm tra sau thông quan?*

Xuất phát từ yêu cầu thực tế đó, bằng những kinh nghiệm công tác trong ngành hải quan và những kiến thức đã được trang bị trong thời gian học cao học kinh tế chính trị, tôi đã mạnh dạn chọn đề tài **“Hoàn thiện công tác kiểm tra sau thông quan tại Cục Hải quan tỉnh Quảng Bình”**

2. Mục tiêu nghiên cứu

2.1. Mục tiêu chung

Trên cơ sở thực trạng công tác kiểm tra sau thông quan, để xuất giải pháp nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra sau thông quan tại Cục Hải quan tỉnh Quảng Bình thời gian đến 2020.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- + Hệ thống hóa cơ sở lý luận và thực tiễn công tác kiểm tra sau thông quan
- + Đánh giá thực trạng công tác kiểm tra sau thông quan tại Cục Hải quan tỉnh Quảng Bình.
- + Quan điểm, định hướng và kiến nghị các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kiểm tra sau thông quan tại Cục Hải quan tỉnh Quảng Bình thời gian đến năm 2023.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Các vấn đề cần được hoàn thiện liên quan đến hiện trạng công tác kiểm tra sau thông quan.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- Không gian: Nghiên cứu công tác kiểm tra sau thông quan tại Cục Hải quan tỉnh Quảng Bình. Tìm hiểu kinh nghiệm công tác kiểm tra sau thông quan của một số Cục Hải quan và bài học rút ra cho Cục Hải quan tỉnh Quảng Bình
- Thời gian: Công tác Kiểm tra sau thông quan giai đoạn từ năm 2014 đến 2016

4. Phương pháp nghiên cứu

- Thu thập thông tin, tài liệu, số liệu

- + Dữ liệu thực nghiệm
- + Dữ liệu sơ cấp
- Phương pháp tổng hợp, phân tích, so sánh
- + Phương pháp thống kê, mô hình
- + Phương pháp phân tích dữ liệu chuỗi thời gian.
- + Phương pháp so sánh
- Phương pháp phỏng vấn chuyên gia

5. Kết cấu của Luận văn: Gồm có 3 phần

- Phần mở đầu
- Phần nội dung nghiên cứu: Nội dung nghiên cứu của Luận văn gồm 3 chương:

Chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận và thực tiễn công tác kiểm tra sau thông quan;

Chương 2: Thực trạng công tác kiểm tra sau thông quan tại Cục Hải quan tỉnh Quảng Bình;

Chương 3: Các giải pháp hoàn thiện công tác kiểm tra sau thông quan tại Cục Hải quan tỉnh Quảng Bình.

Phần kết luận, kiến nghị, tài liệu tham khảo và phụ lục luận văn

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN CÔNG TÁC KIỂM TRA SAU THÔNG QUAN

1.1. Khái quát chung về kiểm tra sau thông quan

1.1.1. Khái niệm kiểm tra sau thông quan

1.1.1.1. Các khái niệm liên quan đến kiểm tra sau thông quan

- *Tổ chức Kiểm tra Xuất nhập khẩu, 2008*, định nghĩa “kiểm tra là xem xét tình hình thực tế để đánh giá, nhận xét”, “thông quan là thông qua các thủ tục hải quan và thực hiện phép XNK qua cửa khẩu (thường nói về hàng hóa)”. Như vậy, kiểm tra sau thông quan có thể hiểu là việc xem xét tình hình thực tế để đưa ra các đánh giá, nhận xét sau khi hàng hóa đã thực hiện thông qua các thủ tục hải quan và thực hiện phép XNK qua cửa khẩu.

- *Công ước Kyoto Sửa đổi, 1999*: “Kiểm tra trên cơ sở kiểm toán là các biện pháp thực hiện các quan hệ quan tâm hành nhậm thoả mãn mục đích của họ trong việc xác định tính chính xác và trung thực của các tài liệu khai hàng hoá thông qua kiểm tra các chứng từ, biên bản, hồ sơ kinh tế và dữ liệu thống kê của các bên liên quan.”

1.1.1.2. Khái niệm kiểm tra sau thông quan

- *Tổ chức Hải quan Thế giới*, định nghĩa “kiểm tra sau thông quan là quy trình nghiệp vụ cho phép các viên chức hải quan kiểm tra tính chính xác của hoạt động khai hải quan bằng việc kiểm tra các hồ sơ, tài liệu ghi chép về kế toán và thống kê liên quan đến hoạt động buôn bán, trao đổi hàng hoá và tất cả các số liệu, thông tin, bằng chứng khác mà hiện tại đang thực hiện các thủ tục kiểm tra (cá nhân hoặc doanh nghiệp) trực tiếp hoặc gián tiếp tham gia vào hoạt động buôn bán quốc tế nhằm giải.”

- *Theo Tổ chức Hải quan ASEAN*: “kiểm tra sau thông quan là một biện pháp kiểm soát hải quan có hệ thống mà các quan hệ quan tâm nhằm vào để chính xác và trung thực của việc khai báo hải quan thông qua việc kiểm tra sổ sách, hồ sơ có liên quan, hồ sơ kinh doanh, dữ liệu thống kê của cá nhân, các công ty tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp vào thống kê quốc gia”

- *Quy định của Việt Nam*, tại Khoản 1, Điều 32, Luật Sửa đổi, Bổ sung một

sẽ điều chỉnh Luật Hội quan, quy định Kiểm tra sau thông quan là quá trình:

➤ *Thẩm định tính chính xác, trung thực, đầy đủ, sẵn sàng phù hợp và độ tin cậy của các thông tin và nội dung chứng từ mà chủ hàng, người đi đầu của chủ hàng và quyên, tài chủ, cá nhân trực tiếp xuất khẩu, nhập khẩu đã khai, nộp, xuất trình với cơ quan hải quan đối với hàng hóa XK, NK thông qua việc kiểm tra các chứng từ thông quan mới hải quan, chứng từ kế toán, ngân hàng của các lô hàng đã thông quan;*

➤ *Thẩm định việc tuân thủ pháp luật trong quá trình làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa XK, NK.*

Như vậy, các khái niệm đầu tiên đưa ra kiểm tra sau thông quan là hoạt động nghiệp vụ của cơ quan hải quan. Đó là phạm vi pháp kiểm tra người, diện ra đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu đã được thông quan nhằm thẩm định tính chính xác, trung thực của các chứng từ khai báo hải quan.

Khái niệm kiểm tra sau thông quan của Tổ chức Hội quan thế giới và của Tổ chức Hội quan ASEAN có khác nhau về câu chữ nhưng nội hàm hoàn toàn giống nhau. Hai khái niệm này có tính “toàn vẹn” hơn so với khái niệm của Luật Hội quan của Việt Nam, đã chỉ rõ đối tượng kiểm tra là các chứng từ, biên bản và các hồ sơ thủ tục kinh tế, dữ liệu thông quan; là cá nhân, công ty trực tiếp XK, NK và các cá nhân, công ty gián tiếp tham gia vào thông quan quốc tế (như: công ty bảo hiểm, công ty vận tải, người mua hàng trong nước,...), để biết nêu ra thuật ngữ “cơ quan hải quan thỏa mãn với độ chính xác và trung thực” rất hay, thoạt nghe có vẻ không quen, nhưng thực ra là rất chặt chẽ và chính xác. Bởi vì khó có việc gì là tuyệt đối mà chỉ yêu cầu mang tính tương đối. “Thưa mãi” ở đây có thể hiểu là Cơ quan hải quan đã dùng mọi biện pháp nghiệp vụ để kiểm tra, đối chiếu...nhưng không phát hiện ra sai sót, gian lận (có thể có gian lận nhưng chưa thể phát hiện được), điều này cũng phù hợp với kế thuật quản lý rủi ro.

Theo quan điểm của tác giả luận văn thì khái niệm kiểm tra sau thông quan của Tổ chức hải quan ASEAN là thuyết phục nhất.

Khái niệm kiểm tra sau thông quan của Hội quan Việt Nam rõ ràng là rất “cụ thể”, nghĩa là luôn phải khẳng định được “tính chính xác, trung thực” của các nội dung khai báo của người khai hải quan.

1.1.2. Sự hình thành và phát triển của nghiệp vụ kiểm tra sau thông quan

Lúc đầu nghiệp vụ kiểm tra sau thông quan trong ngành Hải quan Việt Nam được hình thành lập và chính thức đi vào hoạt động từ năm 2002, là thời điểm nghiệp vụ kiểm tra sau thông quan được quy định tại Luật Hải quan năm 2002. Tuy nhiên, hoạt động kiểm tra sau thông quan bắt đầu hoạt động có nề nếp và hiệu quả là từ năm 2006, thời điểm Nghị định 154/2005/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết về kiểm tra sau thông quan được ban hành và có hiệu lực thi hành. Từ đó, hoạt động kiểm tra sau thông quan đã trở nên mạnh mẽ, chi sâu rộng và chi sâu. Hoạt động xuất nhập khẩu và giao lưu thương mại giữa các quốc gia, vùng lãnh thổ trên thế giới là một tất yếu khách quan do sự phát triển không ngừng của hoạt động sản xuất, kinh doanh thương mại và nhu cầu trao đổi, mua bán hàng hóa, dịch vụ. Xét trên phương diện lợi ích quốc gia, việc quản lý, kiểm soát tất cả hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa không những tạo ra nguồn thu rất lớn cho ngân sách Nhà nước mà còn rất cần thiết để bảo vệ các lợi ích nội tại của quốc gia trong các lĩnh vực an ninh quốc phòng, an ninh kinh tế, văn hóa, chính trị. Vì thế, các quan Hải quan được Chính phủ các nước thành lập và thực hiện các nhiệm vụ kiểm soát hàng hóa qua biên giới, thực hiện việc kiểm tra, kiểm soát hàng hóa, hành lý và phương tiện vận tải được phép vào, ra biên giới lãnh thổ theo luật lệ của quốc gia đó và thực hiện chính sách thu thuế đối với hàng hóa xuất nhập khẩu.

Giai đoạn đầu thành lập, mục đích chủ yếu của các quan Hải quan là thu thuế đánh vào hàng hóa xuất nhập khẩu để tạo nguồn thu ngân sách. Hàng hóa xuất nhập khẩu qua biên giới thương mại có giá trị lớn. Để tiếp tục thực hiện trao đổi, mua bán hàng hóa qua biên giới các nước thương mại là các thương nhân, quý tộc giàu có nên các nhà nước phong kiến muốn thu lợi một phần lợi nhuận của họ.

Cùng với quá trình phát triển của hoạt động giao thương giữa các quốc gia và vùng lãnh thổ, chức năng nhiệm vụ của các quan Hải quan được mở rộng ra ngoài lĩnh vực thu thuế. Ngày nay, các quan Hải quan của các nước được giao nhiệm vụ như: kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất nhập khẩu, phòng chống buôn lậu và gian lận thương mại, chống vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới, quản lý nhà nước về Hải quan đối với hàng hóa xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh, phương tiện

vận tải xuất nhập, nhập khẩu, quá cảnh... Ngoài ra, cơ quan Hải quan cũng tham gia giao nhận vận chuyển hàng hóa buôn bán, vận chuyển trái phép vũ khí, thiết bị quân sự như máy bay chiến đấu, tàu ngầm...

Trong quá trình thực thi nhiệm vụ, bên cạnh nhiệm vụ thực hiện những vai trò quản lý đối với nền kinh tế và hoạt động quản lý của nhà nước, lực lượng Hải quan là cơ quan đầu tiên cho một quốc gia trong việc xây dựng và mang hình ảnh quốc gia đến với bên ngoài và đối tác quốc tế. Thái độ, năng lực, trình độ, trách nhiệm và tính chuyên nghiệp của công chức Hải quan mang lại ấn tượng về văn hóa ngoại giao và trình độ trách nhiệm quản lý của quốc gia đó. Cơ quan Hải quan thực hiện các chính sách của Nhà nước trong việc định hướng hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa phục vụ lợi ích quốc gia, thực hiện các chính sách khuyến khích hay hạn chế, ngăn cản xuất nhập khẩu các loại hàng hóa theo yêu cầu quản lý. Cơ quan Hải quan hỗ trợ và tạo điều kiện cho thương mại dịch vụ phát triển, góp phần duy trì môi trường bình đẳng cho cho tất cả các doanh nghiệp tham gia vào hoạt động thương mại quốc tế. Qua đó đóng góp vào sự phát triển của hoạt động thương mại dịch vụ cũng như hoạt động sản xuất, đầu tư trong nước.

Tuy nhiên, bên cạnh vai trò và các mặt tích cực, cơ quan Hải quan cũng tạo ra một số rào cản nhất định đối với hoạt động thương mại. Việc kiểm soát hàng hóa xuất nhập khẩu làm tăng thời gian và chi phí trong hoạt động giao thương hàng hóa. Việc những trách nhiệm của Hải quan hoạt động trì trệ, thiếu khoa học, quy trình gây quy tắc thủ tục làm cho hậu quả làm chậm trễ thời gian thông quan của hàng hóa, tăng chi phí lưu kho, lưu bãi của doanh nghiệp. Tất đó kéo giảm lợi nhuận và cạnh tranh kinh doanh của doanh nghiệp. Bên cạnh đó, cơ quan Hải quan cũng tác động tiêu cực đến hoạt động xuất nhập khẩu thông qua các rào cản về thuế quan và phi thuế quan. Chính vì tác động cản trở này mà các trách nhiệm liên kết kinh tế khu vực và toàn cầu đang nỗ lực đàm phán để các quốc gia và vùng lãnh thổ hợp tác hàng rào bảo hộ biên giới.

Qua đây, chúng ta đã phân nào hiểu sự liên quan và sự hình thành và phát triển của hoạt động kiểm tra sau thông quan trong quản lý Hải quan. Sự hình thành và phát triển của ngành Hải quan gắn liền với chức năng, nhiệm vụ của “ngành gác cửa

nhân kinh tế”. Để hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình, trước đây, ngành Hải quan luôn nỗ lực kiểm tra, kiểm soát đối với tất cả các dòng dịch chuyển, hàng hoá, phương tiện, qua lại biên giới nhằm đảm bảo thực thi pháp luật và nguồn thu cho quốc gia.”

- Trước đây hải quan Việt hoàn thiện công tác kiểm tra sau thông quan, thời gian qua, ngành Hải quan đã có nhiều hội thảo và hội nghị chuyên đề trong nội bộ ngành về việc làm thế nào để hoàn thiện công tác kiểm tra sau thông quan; Tổng cục Hải quan cũng đã đưa ra một số giải pháp triển khai trong thực tế. Theo đó, một số vấn đề được đề cập luật hóa và truy trình hóa vào các văn bản quy phạm pháp luật và đã góp phần nhất định vào việc nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra sau thông quan như: Mô hình tổ chức bộ máy, phương pháp kiểm tra sau thông quan, công tác nhân sự. Tuy nhiên, do nghiệp vụ này vẫn còn non trẻ so với lịch sử 69 năm hình thành và phát triển của ngành Hải quan Việt Nam nên rất nhiều vấn đề liên quan đến hoạt động này cần phải tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện, trong đó vấn đề quản trị nội bộ là làm thế nào để hoàn thiện hoạt động kiểm tra sau thông quan, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới. Trong đó có một số công trình nghiên cứu đáng chú ý của các tác giả sau đây:

+ Trần Vũ Minh (2010), *Mô hình kiểm tra sau thông quan ở một số nước trên thế giới và khả năng áp dụng cho Việt Nam*, luận án tiến sĩ: công trình này, tác giả đã đi sâu nghiên cứu về mô hình kiểm tra sau thông quan tại một số nước trên thế giới; phân tích thực trạng mô hình của Hải quan Việt Nam, từ đó rút ra bài học kinh nghiệm và đề xuất mô hình kiểm tra sau thông quan áp dụng cho Hải quan Việt Nam nhằm góp phần hoàn thiện công tác kiểm tra sau thông quan trong ngành Hải quan. Mô hình đề xuất có nhiều điểm mới, phù hợp với phương pháp quản lý hải quan hiện đại trên cơ sở chú ý áp dụng kỹ thuật quản lý rủi ro. Vì nhiều lý do như hạn chế kỹ thuật, trình độ con người, điều kiện địa lý... mô hình của luận án này vẫn chưa được triển khai áp dụng tại Hải quan Việt Nam. Tuy nhiên, kết quả luận án này là tài liệu bổ ích để hoàn thiện luận văn của tác giả.

+ Cuốn “*Nghiệp vụ Kiểm tra sau thông quan*” của tác giả Phạm Ngọc Hải năm 2004: Đây là cuốn chuyên túy về nghiệp vụ hướng dẫn các kỹ năng, công việc cần thực hiện trong quá trình thực hiện kiểm tra sau thông quan, có thể nói rằng vẫn

đề như: các thực nghiệm, các bước tiến hành, phương pháp để chiểu- so sánh, phân tích để với mặt với việc có thể. Tuy nhiên để tìm Cuốn “Nghiệp vụ Kiểm tra sau thông quan” để có biên soạn, do nghiệp vụ này còn mới mẻ nên nhiều để tìm còn bước bước bước, không còn phù hợp với các để tìm kiếm thực thi hiện nay là kiểm tra sau thông quan dựa trên nền tảng ứng dụng công nghệ thông tin và kỹ thuật quản lý rủi ro hiện đại. Tuy vậy, nhiều vấn đề để có để bước bước mang tính thời sự cần để có kỹ thuật và hoàn thiện thêm.

+ Mai Thị Huyền (2002), *Cơ sở lý luận thực tiễn nội dung và tác nghiệp của thực nghiệp vụ kiểm tra sau thông quan trong ngành Hải quan*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp ngành, Tổng cục Hải quan: Đây là để tìm Luật Hải quan để có ban hành, trong đó có nội dung kiểm tra sau thông quan, nên công trình này bước để tìm đã đưa ra để có cơ sở lý luận và nghiệp vụ kiểm tra sau thông quan, làm nền tảng cho việc hoàn thiện lý luận cũng như các nghiệp vụ và kiểm tra sau thông quan. Cũng như Cuốn “Nghiệp vụ Kiểm tra sau thông quan” của tác giả Phạm Ngọc Hậu, công trình của Mai Thị Huyền còn bước bước mặt sự vấn đề cần hoàn thiện để theo kịp với quá trình cải cách thực tế của ngành hải quan cũng như những kỹ thuật mới để có áp dụng trong hoạt động kiểm tra sau thông quan.

+ Các tác giả là công chức trong ngành Hải quan, có bài viết đăng trên “Tạp chí nghiên cứu hải quan”, Báo Hải quan từ năm 2005 đến nay: hầu hết các bài viết là những tóm lược, phân tích, đánh giá và đề xuất có thể để với từng trường hợp cụ thể đã xảy ra trong thực tế và nghiệp vụ kiểm tra sau thông quan. Trong đó, có một số bài để có khá sâu đến vấn đề hoàn thiện hoạt động kiểm tra sau thông quan, đây là những tài liệu tham khảo cần thiết để hoàn thành luận văn này.

Như vậy, những công trình nghiên cứu, bài viết trên, để có biết là công trình của tác giả Trần Vũ Minh, ở góc để này hay góc để khác đã học hỏi hoá, làm sáng tỏ mặt sự vấn đề và mặt lý luận và thực tiễn có liên quan đến công tác kiểm tra sau thông quan, để có đến nhiều khía cạnh khác nhau và thực tế quản lý của nhiều địa phương khác nhau. Các để tài đã có những đóng góp nhất định trong việc nâng cao hiểu quả kiểm tra sau thông quan, đây là những tài liệu tham khảo hết sức bổ ích để Luận văn này kỹ thuật và tiếp tục phân tích, đề xuất các giải pháp hoàn thiện công